

# VÀI NÉT VỀ CHÂN DUNG TRẦN TẾ XƯƠNG TRONG THƠ TỰ TRÀO

Nguyễn Thị Phương Thảo  
Khoa Ngữ văn và KHXH  
Email: thaontp74@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/4/2023

Ngày PB đánh giá: 09/5/2023

Ngày duyệt đăng: 12/5/2023

**TÓM TẮT:** Trần Tế Xương là đại biểu xuất sắc của dòng thơ trào phúng trong văn học Việt Nam. Tiếng cười trong thơ Trần Tế Xương vừa dí dỏm, hồn nhiên, vừa xót xa, bất lực, mang dấu ấn thời đại. Đặc biệt là tiếng cười chính bản thân mình. Thơ tự trào Tú Xương đã dựng lên bức chân dung tự họa thể hiện nét tính cách tài hoa, ngộ nghĩnh mà bất lực đau đớn trước thời cuộc của nhà thơ. Đó là tiếng cười tự giải thoát bản thân, phủ nhận xã hội đương thời mang tâm sự chung của lớp nhà nho cuối mùa.

**Từ khóa:** Tự trào, thơ tự trào, Trần Tế Xương, chân dung tự họa.

---

## SOME FEATURES OF TRAN TE XUONG'S PORTRAIT IN SELF-SATIRICAL POETRY

**ABSTRACT:** Tran Te Xuong is an outstanding representative of satirical poetry in Vietnamese literature. The laughter in his poetry is both witty, unaffected, sorrowful, and impotent, bearing the marks of the times. Especially, it is his sarcastic laughter that laughs at himself. Tu Xuong's self-satirical poetry has erected a self-portrait showing not only a talented and egoistic person, but full of pain and impotence with the circumstances of the times. It is the laughter of self-liberation and denying contemporary society with the general sentiments of the Confucian class in the late Middle Ages.

**Keywords:** Self-satire, self-satirical poetry, Tran Te Xuong, self-portrait.

---

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trần Tế Xương là một trong những đại biểu xuất sắc của dòng văn học trào phúng Việt Nam cuối thế kỷ XIX. Thơ văn Trần Tế Xương mang trong mình những dấu ấn riêng, đặc sắc và có một sức sống mãnh liệt. Thơ

trào phúng của Trần Tế Xương là một tiếng cười dí dỏm, hồn nhiên nhưng cũng rất cay cú, xót xa. Nó chứa đựng tâm trạng u hoài của một lớp nhà nho “cuối mùa” như chính nhà thơ. Và thơ tự trào Tú Xương cũng là một phần không nhỏ nằm trong mảng sáng tác

trào phúng của ông. Trần Tế Xương không chỉ đem đến cho văn học một bức tranh đời sống xã hội chân thực, cụ thể mà còn phác họa bức chân dung cá nhân về chính con người mình hết sức sinh động và rõ nét. Không ở đâu trong văn học trung đại, ta có thể bắt gặp “cái tôi” được miêu tả một cách sắc nét và đầy đủ cá tính như trong thơ Tú Xương, đặc biệt là trong những sáng tác tự trào của ông. Đó là một nhân vật mang tâm hồn cao đẹp, có phẩm cách và đầy tài năng nhưng tiếc thay lại chưa tìm được con đường chân lý cho mình, trở thành một nhân vật bi kịch và mang tâm lý thất bại chủ nghĩa.

## II. LỊCH SỬ NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

Thơ văn Trần Tế Xương được giới nghiên cứu quan tâm tìm hiểu ở nhiều khía cạnh nội dung và nghệ thuật, trong đó đã có một số công trình bước đầu đề cập đến con người cá nhân, đặc biệt là ý thức về cái tôi cá nhân trong thơ Tú Xương thông qua những bài thơ về cảnh đời của chính mình. Đáng kể nhất là các cuốn giáo trình bậc đại học giảng dạy về tác gia Trần Tế Xương của Nguyễn Lộc [1], Nguyễn Đăng Na (chủ biên) [2] hay sách về thi pháp văn học trung đại của nhà nghiên cứu Trần Đình Sử [3], [4]. Những công trình này có điểm chung là đề cập đến một số vấn đề cơ bản về sự xuất hiện của cái tôi cá nhân trong sáng tác của Tú Xương đặt trong sự vận động của ý thức cá nhân trong dòng chảy văn học trung đại Việt Nam.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**3.1** Thơ tự trào có thể coi là một bộ phận của thơ trào phúng, là kiểu sáng tác mà tác giả tự đem bản thân ra làm đối

tượng để cười: họ tự cười mình, tự châm biếm, chế giễu mình, lòi hết mọi thói hư tật xấu của mình ra mà cười cợt. Đôi khi, cười bản thân để tự răn mình hay cũng là để cười người, để thể hiện thái độ phản kháng với thực tại. Người tự trào trong văn chương thường được xem là người thành thực, có phong độ của người quân tử, có tâm hồn cao thượng, không sợ người khác chê bai khinh miệt mình.

Phải đến khi Tú Xương xuất hiện, các sáng tác thơ tự trào của ông mới thể hiện một giọng điệu tự trào, tự vịnh đầy bản ngã. Tú Xương đã trở thành bậc thầy và là người khai sáng ra dòng thơ trào phúng trong bộ phận văn học viết nói chung và của văn chương nhà nho nói riêng qua kiểu tự trào đầy bản ngã này. Với cách tự trào vừa phủ định vừa khẳng định, Tú Xương đã khắc họa một cách sinh động chân dung của chính mình qua hình ảnh của một nhà nho trong thời nho phong mạt vận.

**3.2** Trên cơ sở thống kê và phân loại 115 sáng tác (chủ yếu là thơ) của Tú Xương dựa theo quyển “*Thơ văn Tú Xương*” của Kiều Văn [5], chúng tôi nhận thấy có 24 sáng tác mang nội dung tự trào, chiếm 20,86% trong tổng số các sáng tác của nhà thơ. Trước Trần Tế Xương, trong văn học trung đại Việt Nam đã từng xuất hiện đâu đó một số vần thơ tự trào của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm... Tuy nhiên, đem chính bản thân mình ra cười cợt, chế nhạo bằng giọng điệu ngông nghênh với tầm suất lớn như Tú Xương thì quả thật chưa từng có. Có thể xem đây như một hiện tượng đặc biệt ở giai đoạn khi ý thức về con người

cá nhân, ý thức về nhân cách và tài năng của con người không dung hòa được với hiện thực xã hội đương thời. Cách phản kháng lại xã hội để khẳng định bản ngã của mình thông qua tiếng cười tự giải thoát trong sáng tác Tú Xương là một dấu ấn đặc biệt khi nghiên cứu sự ý thức về con người cá nhân trong thơ văn Trần Tế Xương nói riêng và trong thơ ca trung đại Việt Nam nói chung.

### 3.2.1. Một nhà nho phong lưu, ăn chơi

Thời đại Tú Xương, một mặt là thời đại mùa may mắn chói của bọn hãnh tiến, nhưng một mặt khác lại là thời buổi bần cùng, thất thế của các nhà nho, đó cũng là giai đoạn bi thương của đất nước. Tú Xương sinh ra và lớn lên ở thành phố Nam Định, đó là một trong những thành phố bị chiếm đầu tiên trên miền Bắc, cuộc sống thực dân đã bắt đầu cắm rễ ở đây với vô số những cảnh tượng “chương tai gai mắt”, dờ khóc dờ cười. Là một nhà nho đương thời, song không giống với những người khác, Tú Xương làm thơ không nhằm để nói “đạo”, nói “chí”. Những bài thơ của ông tự họa về chính mình dựng lên hình ảnh một con người hưởng lạc, ăn chơi vượt qua khuôn khổ của kiểu nhà nho truyền thống. Khuynh hướng phi nho hóa trong phạm vi văn học ở giai đoạn này được đẩy lên mức độ điển hình qua thơ tự trào Trần Tế Xương. Đó cũng là cách Tú Xương thể hiện thái độ phản kháng với chính cái xã hội đương thời lúc bấy giờ.

Khắc họa chân dung qua thơ tự trào ở Nguyễn Trãi hay Nguyễn Bình Khiêm

giai đoạn trước chỉ dừng lại ở vài nét phác thảo chân dung. Tú Xương thì khác, ông có nhiều bài kể về mình: ngoại hình cũng có, tính cách cũng có, gia cảnh cũng có, lối sống cũng có. Nhưng rõ nét nhất là nhà thơ khoe cái thói phong lưu, ăn chơi hưởng lạc ra với thiên hạ. Tú Xương có nhiều bài viết về lối sống ăn chơi: nào *bài bạc, kiệu cờ, hát cô đầu, hồng lâu*, nào *ruợu, chè, thuốc lá, cao lâu*, nào *đi đồ đi đây, nay Hàng Thao, mai Phố Giấy...*

*Bài bạc kiệu cờ cao nhất xứ*

*Ruợu chè trai gái đủ tam khoanh*

*Thế mà vẫn nghĩ rằng ta giỏi*

*Cứ việc ăn chơi, chẳng học hành*

(Tự cười mình 1)

*Nghiện chè nghiện ruợu, nghiện cả cao lâu;*

*Hay hát hay chơi, hay nghề xuống lờng.*

*Quanh năm phong vận, áo hàng tàu, khăn nhiễu tím, ô lục soạn xanh;*

*Ra phố nghênh ngang, quần tổ nữ, bút tất tơ, giày Gia Định bóng.*

(Phú hồng thi khoa Canh Tý)

Rõ ràng ở đây ta bắt gặp kiểu nói ngược. Tú Xương trong thơ không hề giấu diếm cảnh nghèo, đôi lúc ông còn tự trào về thân phận ăn bám vợ, nhưng nhà thơ lại đem lối sống vượt khuôn khổ đạo đức nhà nho ra để biếm họa và trào lộng. Nét đặc trưng về quan niệm con người trong thơ trữ tình giai đoạn thế kỷ XVIII-XIX là nhu cầu tự nhiên của con người được khẳng định. Chưa bao giờ trong văn học có nhiều bài, nhiều câu nói về việc tiếc xuân, tiếc tình, tiếc tài như bây

giờ. Người quân tử với những ý niệm đối lập kiêu bỏ tục lấy thanh, bỏ phú quý lấy chữ nhân, an bản lạc đạo... đã nhường chỗ cho người tài tử ngợi ca chữ tình, chữ hành lạc, chữ tài:

*Cuộc hành lạc chơi bao là lãi bấy*

*Nếu không chơi thiệt ấy ai bù*

(Chơi xuân kéo hết xuân đi -  
Nguyễn Công Trứ)

Tuy nhiên, Tú Xương lại không viết về thói ăn chơi, hưởng lạc như một thứ triết lý hay quan niệm sống. Ông đặt nó trong sự đối lập với gia cảnh nghèo túng, đôi lúc đáng thương của mình như một kiểu giễu cợt bản thân để thể hiện nỗi niềm bi phẫn trong lòng.

### **3.2.2 Một nhà nho nông nghênh, tự tin vào tài năng của bản thân**

Cái “tôi” lớn nhất trong con người Tú Xương có lẽ là cái “tôi” của một nhà nho nông nghênh, ngất ngưỡng với đời và luôn tự tin vào tài năng của bản thân. Chẳng gì ông cũng là “con nhà dòng ở đất Vị Xuyên”, lại “nổi tiếng tài hoa”. Tuy nhiên, cái nông ấy, cái tự tin ấy thực chất lại chỉ là lớp vỏ bọc bên ngoài cho một con người đang nhiều đau đớn tủi hờn bên trong. Trong bài “*Phủ hồng khoa Canh Tí*” (1900), Tú Xương đã có câu giới thiệu về mình:

*Tú rớt bảng giữa năm Giáp Ngọ,  
nổi tiếng tài hoa;*

*Con nhà dòng ở đất Vị Xuyên, ăn  
phần cảnh nợ*

Tám khoa vác lều chõng đi thi, ông chỉ đỗ tú tài. Cái chữ “hồng thi” dường như vụn vào cuộc đời khoa cử của ông.

Vậy mà trong thơ ông vẫn đầy niềm tin, sự tự tin vào tài năng văn chương của mình. Nói về sự hồng thi, Tú Xương không hề tỏ vẻ tủi hỏ, buồn bã mà ngược lại ông còn tự khẳng định mình “*nổi tiếng tài hoa*” một cách đầy ngạo nghễ. Cũng giống như vậy khi nói về gia cảnh của mình, nhà thơ cũng chẳng ngần ngại khi tự cho mình là người thuộc nhà dòng dõi, có quyền thế. Cái nông của Tú Xương đôi khi là cái nông nói không thành có, là cái phủ định thành cái khẳng định, như trong bài “*Cảm Tết*” mà ông đã viết:

*Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo!*

*Tiền bạc trong kho, chứa linh tiêu.*

*Rượu cúc nhắm đen, hàng biếng quẩy,*

*Trà sen mượn hỏi, giá còn kiêu.*

*Bánh đường sắp gói, e nôm chày,*

*Giò lụa toan làm, sợ nắng thiu...*

*Thôi thế thì thôi, đành Tết khác,*

*Anh em đừng nghĩ Tết tôi nghèo!*

Nhà thơ đưa ra một loạt những lý lẽ để giải thích cho việc không sắm sửa Tết của gia đình ông. Những lý do đó thoát đầu tưởng nghe rất hợp tình hợp lý nhưng thực chất chỉ là những cái cớ. Tú Xương biện minh cho mình một cách hết sức khéo léo, không chỉ nhằm che giấu sự thật khốn khó của mình mà còn là cách để ông thể hiện cái sĩ diện với đời.

Thơ tự trào Tú Xương thể hiện việc ông ý thức rất rõ về con người, nhân phẩm của mình: tỏ ra tự hào, hãnh diện, tự khen mình “*con người phong nhã - ở chốn thị thành*”, “*mặt nhẵn nhụi, chân tay trắng trẻo*”, “*người ung dung, tính hạnh khoan*

hòa”. Nhưng một mặt ông lại giấu cợt, phủ định con người tốt đẹp đó “*râu rậm bằng chổi - đầu to tay giành*”, “*rằng béo rằng lùn*”, “*chỉ một bệnh hay gàn hay dở*”. Tú Xương tự khắc họa nên bức chân dung về chính ông nhưng hoàn toàn bằng những nét vẽ hết sức khách quan, chân thực và sinh động. Bức chân dung dường như khiến người đọc không chỉ liên tưởng về một con người Tú Xương mà còn là những con người nho sĩ khác trong xã hội lúc bấy giờ. Đó là hình ảnh của cả một thế hệ nhà nho “*cuối mùa*”, mặt vận, những con người đã lỗi thời và bị mất đi địa vị của mình trong xã hội, mất đi tiếng nói đối với vận mệnh của dân tộc.

Đôi khi cái ngông của nhà thơ lại xuất phát từ chính nỗi đau buồn cho hiện thực cuộc sống, Tú Xương muốn lao mình vào ăn chơi để quên đi ngày tháng, quên đi thực tại. Nhưng càng chơi, càng say lại càng tỉnh, càng tỉnh lại càng buồn, càng buồn lại càng ngông:

*Ông trông lên bảng thấy tên ông  
Ông tốp rượu vào, ông nói ngông.  
Trên bảng năm hai thầy cử đội  
Bốn kì mười bảy cái ưu thông.*

(Đi thi nói ngông)

Tú Xương ngông từ cái cách tự xưng “ông” cho đến cách thể hiện giọng điệu đầy tự tin của một con người “*nổi tiếng tài hoa*”. Song dường như cái ngông đó chỉ là do “*ông tốp rượu vào*” mà có được. Càng về sau, càng đi thi càng cay cú về cảnh lều chõng, Tú Xương lại càng ngông hơn. Tản Đà - nhà thơ thuộc thế hệ sau ông cũng đã có những vần thơ tương tự:

*Bởi ông hay quá! Ông không đố  
Không đố ông càng tốt bộ ngông.*

(Tự trào)

Cuộc sống đương thời bị va chạm, đảo lộn đã khiến Tú Xương cảm thấy bất lực, bản thân ông không biết mình nên như thế nào, ước mong điều gì... Tất cả đều trở nên trở trêu, vô nghĩa. Thái ngông hình thành trong con người ông như thể hiện một sự thách thức đối với trật tự thống trị, một sự phản ứng cá nhân không có hậu thuẫn và mang tính chất liều lĩnh, bất cần.

### 3.2.3 Một nhà nho ý thức về sự hèn kém, bất lực trước thời cuộc

Cuộc đời Tú Xương lận đận về danh vọng, không tự khẳng định được mình bằng thi cử, luôn cảm thấy thua lép chúng bạn (“*Thua mãi anh em cánh Bắc Kỳ*” - *Buồn thi hỏng*). Thi đỗ, làm quan là cái nghiệp suốt đời Tú Xương theo đuổi. Nhưng với tính cách không chịu bó mình vào khuôn phép, Tú Xương suốt đời lận đận. Theo kết quả chúng tôi khảo sát được, số bài Tú Xương viết về sự hỏng thi và sự bất lực của bản thân chiếm 45,8% trong tổng số các sáng tác tự trào của ông. Bởi vậy, người ta luôn thấy trong thơ Tú Xương xuất hiện hình ảnh của một nhà nho với tiếng cười mỉa mai, giấu cợt chính sự hèn kém và thất bại của bản thân mình. Ý thức về sự bất lực, trống rỗng của bản thân là nét tự trào chung từ Nguyễn Khuyến đến Tú Xương. Tam nguyên Yên Đổ có nụ cười tự trào thâm trầm, ý vị của một ông già uyên thâm, từng trải:

*Nghĩ mình cũng góp cho mình nhĩ  
Thế cũng bia xanh cũng bảng vàng*  
(Tự trào)

thì Tú Xương lại trào lộng đầy xót xa, tủi hổ:

*Đau quá đòn hần  
Rát hơn lửa bỏng  
Hổ bút hổ nghiên  
Tủi lều tủi chõng.*

(Phú hồng thi khoa Canh Tí)

hơn nữa ông dùng lối tự trào trực tiếp, mạnh mẽ và quyết liệt:

*Ý hần thầy văn dốt vũ dất, vả lại  
vừa gàn vừa dở,*

*Cho nên thầy luận quán loanh quanh.*

(Phú thầy đồ dạy học)

Với Tú Xương, một người nho sĩ “vô công, rồi nghề”, “*chẳng ra chi*” như vậy không khác nào đã bị đẩy vào bi kịch, bị ép buộc thừa nhận như một kẻ bất tài, vô dụng. Mọi khía cạnh của bản thân ông, trong con người ông đều trở nên xấu xí, kém cỏi, hèn yếu. Đặc biệt là sự dốt nát, là sự mất giá trị:

*Thầy đồ thầy đạc*

*Dạy học dạy hành*

*Vài quyển rách nát*

*Dăm thằng trẻ ranh*

*Văn có hay đã đổ làm quan, võng  
điều võng tía,*

*Võ có giỏi đã ra giúp nước, khó đỡ  
khó xanh.*

(Phú thầy đồ dạy học)

Sống ở thời kì mạt vận, hình ảnh nhà nho sĩ, thầy đồ trở nên lu mờ và bị rẻ rúng hơn bao giờ hết. Cách nói tách chữ “*thầy đồ thầy đạc*”, “*dạy học dạy hành*” khá độc đáo, không chỉ thể hiện được tính chất trào phúng, hài hước mà qua đó Tú Xương còn muốn nhấn mạnh hình ảnh nhà nho cuối mùa với tâm bi kịch “*Vài quyển rách nát - Dăm thằng trẻ ranh*” đầy xót xa, cay đắng. Đó là sự mỉa mai chua chát, là nụ cười tự trào ra nước mắt. Nếu như với xã hội, ông ném vào đó tiếng cười đanh thép, sắc nhọn thì với chính bản thân, ông lại cất lên tiếng cười gằn. Lôi bản thân ra để mà cợt nhả, bỡn cợt tựa một thứ đồ bỏ đi, Tú Xương tự hạ mình xuống như một cách phủ nhận cả một thế hệ vô dụng, bất lực trong xã hội buổi giao thời. Bằng cách ấy, Tú Xương đã tạo ra được tiếng cười cho riêng mình - một kiểu tự trào “phi ngôn chí”. Ông cười cái sự kém cỏi, lồi thòi của mình hay cũng là để chế giễu cái dốt nát, nhếch nhác đến thảm hại của cả một thế hệ nhà nho đương thời. Bằng cách tự giễu mình, nói xấu mình, Tú Xương đã tự phủ nhận con người của chính ông, và cũng là thể hiện sự phủ nhận hoàn toàn những chuẩn mực của xã hội phong kiến bấy giờ.

#### IV. KẾT LUẬN

Tóm lại, qua hệ thống các sáng tác thơ tự trào của nhà thơ thành Nam, người ta thấy hiện lên bức chân dung tự họa mang tên Trần Tế Xương với những nét vẽ đầy chân thực và sinh động. Đó là một nhà nho tài tử, uyên thâm, một con người hào hoa, phong lưu, nông nghênh, nhưng cả đời long đong, lận đận vì công danh, khoa cử. Sự thất bại trong nghiệp

thi cử đã biến Tú Xương trở thành con người đầy cá tính, luôn mang trong mình không chỉ có nụ cười khinh bỉ đối với xã hội mà còn cả nụ cười nhạo báng với chính bản thân mình.

Trước Tú Xương, bộ phận thơ tự trào của Nguyễn Khuyến đã góp phần làm nên một dòng thơ tự trào theo hướng bản ngã trong thơ trào phúng nhà nho. Đến Tú Xương, kiểu sáng tác trong cảm thức của con người thị dân đã tạo nên những bất quy phạm với một giọng điệu trào phúng đầy ý thức cá nhân vị ngã, trong thái độ phủ nhận lễ giáo phong kiến, cũng như trong lối nói không cách điệu hóa. Có thể xem đây là một biểu hiện của sự vùng vẫy nhằm thoát ra khỏi khuôn khổ thi pháp văn chương trung đại. Tất cả đã làm nên một kiểu tự trào

độc đáo mang đậm dấu ấn Tú Xương trong thơ văn trào phúng nói riêng và trong nền văn học Việt Nam nói chung.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lộc (2001), *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỷ XVIII - hết thế kỷ XIX*, NXB Giáo dục.
2. Nguyễn Đăng Na (chủ biên) (2007), *Giáo trình văn học trung đại Việt Nam* tập 2, NXB Đại học sư phạm.
3. Trần Đình Sử (1997), *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, NXB Giáo dục.
4. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, NXB Giáo dục.
5. Kiều Văn (1996), “*Thơ văn Tú Xương*”, NXB Đồng Nai.